

**3. Tên thủ tục: Miễn giám sát đối với tổ chức chứng nhận chất lượng sản phẩm cây trồng hoạt động trên địa bàn tỉnh Kon Tum.**

<b>Trình tự thực hiện:</b>	<p><b>Bước 1.</b> Doanh nghiệp hoặc tổ chức đại diện của nông dân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ: 508 Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum</li> <li>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần</li> </ul> <p><b>Bước 2.</b> Bộ phận tiếp nhận hồ sơ. Nếu thành phần hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết Phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả</p> <p><b>Bước 3.</b> Kiểm tra nội dung từng thành phần hồ sơ trong vòng 03 ngày. Nếu hồ sơ không hợp lệ theo quy định thì thông báo (<i>bằng văn bản, điện thoại, thư điện tử, ...</i>) hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn chỉnh hồ sơ.</p> <p><b>Bước 4.</b> Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần</li> </ul>
<b>Cách thức thực hiện:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính</li> <li>- Ngoài trụ sở cơ quan</li> </ul>
<b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b>	<p><b>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị miễn giám sát;</li> <li>- Bản sao có chứng thực Chứng chỉ công nhận;</li> <li>- Bản sao có chứng thực Biên bản giám sát của tổ chức công nhận;</li> <li>- Báo cáo kết quả hoạt động và tài liệu khác có liên quan (nếu có).</li> </ul> <p><b>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</b></p>
<b>Thời hạn giải quyết:</b>	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Tổ chức
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Kon Tum
<b>Kết quả:</b>	Quyết định hành chính
<b>Lệ phí (nếu có):</b>	Không
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Không
<b>Yêu cầu, điều kiện (nếu có):</b>	Tổ chức chứng nhận được chỉ định có chứng chỉ công nhận, kết quả giám sát sau công nhận của tổ chức công nhận kết luận tổ chức chứng nhận tiếp tục đáp ứng TCVN 7457:2004 hoặc ISO/IEC Guide 65:1996
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 32/2010/TT- BNNPTNT ngày 17/6/2010 của Bộ Nông nghiệp và PTNT</li> <li>- Thông tư số 17/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</li> </ul>

#### 4. Tên thủ tục: *Phê duyệt chủ trương xây dựng cánh đồng lớn.*

<b>Trình tự thực hiện:</b>	<p><b>Bước 1.</b> Doanh nghiệp hoặc tổ chức đại diện của nông dân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ: 508 Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum</li> <li>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần</li> </ul> <p><b>Bước 2.</b> Bộ phận tiếp nhận hồ sơ. Nếu thành phần hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết Phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả</p> <p><b>Bước 3.</b> Kiểm tra nội dung từng thành phần hồ sơ trong vòng 03 ngày. Nếu hồ sơ không hợp lệ theo quy định thì thông báo (<i>bằng văn bản, điện thoại, thư điện tử, ...</i>) hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn chỉnh hồ sơ.</p> <p><b>Bước 4.</b> Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần</li> </ul>
<b>Cách thức thực hiện:</b>	- Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính
<b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b>	<p><b>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản chính Đơn đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng Dự án hoặc Phương án cánh đồng lớn (<i>theo mẫu</i>)</li> </ul> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> 01 (bộ)</p>
<b>Thời hạn giải quyết:</b>	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Tổ chức
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định và trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Kon Tum</li> <li>- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan</li> </ul>
<b>Kết quả:</b>	Văn bản chấp thuận (hoặc không chấp thuận)
<b>Lệ phí (nếu có):</b>	Không
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	Đơn đề nghị chấp thuận chủ trương xây dựng Dự án hoặc Phương án cánh đồng lớn ( <i>Phụ lục II, Thông tư 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/4/2014</i> )
<b>Yêu cầu, điều kiện (nếu có):</b>	<p>1. Tiêu chí bắt buộc</p> <p>a) Phù hợp với quy hoạch của địa phương về: Phát triển kinh tế - xã hội; sử dụng đất; tổng thể phát triển sản xuất ngành nông nghiệp; nông thôn mới và các quy hoạch khác.</p> <p>b) Áp dụng đồng bộ quy trình sản xuất được thống nhất giữa các bên tham gia liên kết, phù hợp với loại cây trồng và đảm bảo phát triển bền vững.</p> <p>c) Có ít nhất một trong các hình thức liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Liên kết giữa doanh nghiệp tiêu thụ - doanh nghiệp cung ứng vật tư đầu vào với tổ chức đại diện của nông dân hoặc nông dân;</li> <li>- Liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp với nông dân;</li> <li>- Liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp với tổ chức đại diện của nông dân;</li> <li>- Liên kết sản xuất giữa tổ chức đại diện của nông dân với nông dân.</li> </ul> <p>(<i>Mẫu hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản theo phụ lục 1</i>)</p> <p>d) Quy mô diện tích của cánh đồng lớn:</p> <p>Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) căn cứ điều kiện của địa phương quy định quy mô diện tích tối thiểu Dự án hoặc Phương án cánh đồng lớn phù hợp với điều kiện cụ thể và từng loại nông sản, hình thành vùng nguyên liệu.</p>



	<p>2. Tiêu chí khuyến khích</p> <p>a) Có hạ tầng kinh tế như hệ thống giao thông nội đồng, thủy lợi, điện và những công trình phục vụ sản xuất khác đáp ứng yêu cầu sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và từng bước cải thiện theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung.</p> <p>b) Quy mô lớn tập trung và áp dụng cơ giới hóa đồng bộ; công nghệ tiên tiến (sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn, VietGAP, Global GAP...) và có cơ sở thu mua, bảo quản, chế biến nông sản gần nơi sản xuất.</p> <p>c) Các tiêu chí khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định nếu thấy cần thiết.</p>
<p><b>Căn cứ pháp lý:</b></p>	<p>- Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ;</p> <p>- Quyết định số 906/QĐ-BNN-KTHT, ngày 29/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</p> <p>- Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</p>

*Phụ lục II*

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG XÂY DỰNG DỰ ÁN (HOẶC PHƯƠNG ÁN)**

*(Ban hành kèm theo Thông tư 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT**

.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

....., ngày tháng năm 20....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG XÂY DỰNG  
DỰ ÁN HOẶC PHƯƠNG ÁN CẢNH ĐỒNG LỚN**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum

*Căn cứ Quyết định 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn; Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29 /4 /2014 về hướng dẫn thực hiện một số điều trong Quyết định 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;*

*Căn cứ vào Quyết định phê duyệt Quy hoạch (Kế hoạch) cánh đồng lớn số ..... của UBND tỉnh .....*

..... kính trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, xem xét và chấp thuận chủ trương xây dựng cánh đồng lớn tại xã.....huyện..... tỉnh....., với các nội dung như sau:

1. Tên Dự án (Phương án): Xây dựng cánh đồng lớn liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn .....

2. Cơ quan xây dựng:

Doanh nghiệp/tổ chức đại diện của nông dân .....

3. Đối tác tham gia: *(Ghi rõ các đối tác tham gia là những tổ chức cá nhân sau này sẽ tham gia ký các hợp đồng sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn)* .....

4. Mục tiêu: *(Bao gồm các mục tiêu như nâng cao hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả sản xuất và thu nhập của các đối tác tham gia; Bảo đảm ổn định nguyên liệu cho chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu nông sản; nâng cao chất lượng nông sản và những mục tiêu khác)* .....

5. Nội dung và quy mô:.....

6. Địa điểm triển khai *(Ghi rõ tên các xã, huyện dự kiến xây dựng cánh đồng lớn)* .....

7. Kinh phí đầu tư *(dự kiến)*:.....

8. Nguồn vốn *(các nguồn của doanh nghiệp đầu tư, nguồn vốn vay và các nguồn hợp pháp khác)*:.....

..... đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, xem xét, chấp thuận chủ trương xây dựng cánh đồng lớn hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ..... đề ..... làm căn cứ thực hiện./.

**GIÁM ĐỐC/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**5. Tên thủ tục: *Phê duyệt Dự án hoặc Phương án cánh đồng lớn*** (*Áp dụng cho phê duyệt lần đầu và điều chỉnh, bổ sung, kéo dài thời gian thực hiện Dự án hoặc Phương án cánh đồng lớn*).

<b>Trình tự thực hiện:</b>	<p><b>Bước 1.</b> Doanh nghiệp hoặc tổ chức đại diện của nông dân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Địa chỉ: 508 Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum</p> <p>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần</p> <p><b>Bước 2.</b> Bộ phận tiếp nhận hồ sơ. Nếu thành phần hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết Phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả</p> <p><b>Bước 3.</b> Kiểm tra nội dung từng thành phần hồ sơ trong vòng 03 ngày. Nếu hồ sơ không hợp lệ theo quy định thì thông báo (<i>bằng văn bản, điện thoại, thư điện tử, ...</i>) hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn chỉnh hồ sơ.</p> <p>Trường hợp Dự án hoặc Phương án không được phê duyệt, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do cho doanh nghiệp hoặc tổ chức đại diện của nông dân</p> <p><b>Bước 4.</b> Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần</p>
<b>Cách thức thực hiện:</b>	- Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính
<b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b>	<p><b>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản chính Dự án (Phương án) cánh đồng lớn (<i>theo mẫu</i>);</li> <li>- Bản chính Đơn đề nghị phê duyệt Dự án (Phương án) cánh đồng lớn (<i>theo mẫu</i>);</li> <li>- Bản sao chứng thực Giấy phép kinh doanh theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh có điều kiện.</li> <li>- Thông tin về năng lực tiêu thụ nông sản của doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân được tính bằng sản lượng nông sản tiêu thụ trong nước hoặc xuất khẩu trung bình 3 năm gần nhất; hoặc năng lực bảo quản và chế biến tính theo công suất kho, xưởng và máy móc thiết bị phục vụ chế biến hiện có của doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân. Các thông tin này do doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân tự kê khai và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin.</li> </ul> <p><b>b) Số lượng hồ sơ:</b> 07 (bộ)</p>
<b>Thời hạn giải quyết:</b>	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Tổ chức
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định và trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Kon Tum</li> <li>- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan</li> </ul>
<b>Kết quả:</b>	Quyết định hành chính
<b>Lệ phí (nếu có):</b>	Không
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu đề cương Dự án (Phương án) cánh đồng lớn (<i>Phụ lục III, Thông tư 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/4/2014</i>)</li> <li>- Đơn đề nghị phê duyệt Dự án (Phương án) cánh đồng lớn (<i>Phụ lục IV, Thông tư 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/4/2014</i>)</li> </ul>
<b>Yêu cầu, điều kiện (nếu có):</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Được chấp thuận chủ trương xây dựng cánh đồng lớn</li> <li>2. Đáp ứng các tiêu chí sau đây: <ol style="list-style-type: none"> <li>1) Tiêu chí bắt buộc</li> <li>a) Phù hợp với quy hoạch của địa phương về: Phát triển kinh tế - xã</li> </ol> </li> </ol>

	<p>hội; sử dụng đất; tổng thể phát triển sản xuất ngành nông nghiệp; nông thôn mới và các quy hoạch khác.</p> <p>b) Áp dụng đồng bộ quy trình, sản xuất được thống nhất giữa các bên tham gia liên kết, phù hợp với loại cây trồng và đảm bảo phát triển bền vững.</p> <p>c) Có ít nhất một trong các hình thức liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Liên kết giữa doanh nghiệp tiêu thụ - doanh nghiệp cung ứng vật tư đầu vào với tổ chức đại diện của nông dân hoặc nông dân;</li> <li>- Liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp với nông dân;</li> <li>- Liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp với tổ chức đại diện của nông dân;</li> <li>- Liên kết sản xuất giữa tổ chức đại diện của nông dân với nông dân.</li> </ul> <p><i>(Mẫu hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản theo phụ lục 1)</i></p> <p>d) Quy mô diện tích của cánh đồng lớn:          Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) căn cứ điều kiện của địa phương quy định quy mô diện tích tối thiểu Dự án hoặc Phương án cánh đồng lớn phù hợp với điều kiện cụ thể và từng loại nông sản, hình thành vùng nguyên liệu.</p> <p>2) Tiêu chí khuyến khích</p> <p>a) Có hạ tầng kinh tế như hệ thống giao thông nội đồng, thủy lợi, điện và những công trình phục vụ sản xuất khác đáp ứng yêu cầu sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và từng bước cải thiện theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung.</p> <p>b) Quy mô lớn tập trung và áp dụng cơ giới hóa đồng bộ; công nghệ tiên tiến (sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn, VietGAP, Global GAP...) và có cơ sở thu mua, bảo quản, chế biến nông sản gần nơi sản xuất.</p> <p>c) Các tiêu chí khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định nếu thấy cần thiết.</p>
<p><b>Căn cứ pháp lý:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ;</li> <li>- Quyết định số 906/QĐ-BNN-KTHT, ngày 29/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</li> <li>- Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</li> </ul>



### **Phụ lục III**

## **MẪU ĐỀ CƯƠNG DỰ ÁN (PHƯƠNG ÁN) CÁNH ĐỒNG LỚN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

### **Phần I: GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN (PHƯƠNG ÁN)**

1. Tên Dự án (Phương án): Tên Dự án (Phương án) phải ghi rõ đây là Dự án (Phương án) cánh đồng lớn đối với loại cây trồng gì và địa bàn triển khai chính là ở đâu. Ví dụ: Dự án xây dựng cánh đồng lớn sản xuất lúa chất lượng cao xuất khẩu tại huyện X, tỉnh Y.

2. Địa chỉ thực hiện Dự án (Phương án): Ghi đầy đủ địa chỉ tên các xã, huyện, tỉnh Dự án sẽ triển khai.

3. Các đối tác tham gia Dự án (Phương án)

a) Doanh nghiệp: Tên của các doanh nghiệp, loại hình dịch vụ kinh doanh chính (ví dụ chế biến xuất khẩu gạo), năng lực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong 3 năm trở lại đây.

b) Tổ chức đại diện của nông dân: Tên Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và số lượng thành viên tham gia.

c) Nông dân: Số lượng nông dân tham gia.

4. Căn cứ pháp lý xây dựng Dự án (Phương án) cánh đồng lớn

- Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính Phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn và Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm về việc phê duyệt Quy hoạch (Kế hoạch) cánh đồng lớn của Ủy ban nhân dân tỉnh.....

- Văn bản số /-SNN ngày tháng năm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh ..... về việc chấp thuận chủ trương xây dựng cánh đồng lớn.....

- Những căn cứ khác (nếu có) .....

5. Mục tiêu:

*Nêu rõ các mục tiêu như nâng cao hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả sản xuất và thu nhập của các đối tác tham gia; bảo đảm ổn định vùng nguyên liệu cho chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu nông sản; nâng cao chất lượng nông sản và những mục tiêu khác.*

### **Phần II. TÓM TẮT NỘI DUNG DỰ ÁN (PHƯƠNG ÁN) CÁNH ĐỒNG LỚN.**

1. Bối cảnh xây dựng dự án: Giới thiệu các nội dung chính sau đây

- Tình hình sản xuất, tiêu thụ nông sản mà Dự án dự kiến đầu tư sản xuất. Những thuận lợi khó khăn hiện nay trong sản xuất và tiêu thụ nông sản đang gặp phải.

- Nhu cầu của thị trường tiêu thụ (sản lượng, chất lượng và giá cả nông sản) và những rủi ro của phương thức sản xuất hiện tại (không có liên kết).

- Cơ hội mà liên kết gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn tạo ra cho các thành phần tham gia Dự án (Phương án).

2. Địa bàn triển khai và thời gian thực hiện

- Địa bàn triển khai: Tên địa điểm (mô tả theo Quy hoạch hoặc Kế hoạch cánh đồng lớn); đặc điểm kinh tế xã hội vùng sản xuất.

- Thời gian thực hiện: Ghi rõ số năm và số vụ sản xuất mà Dự án (Phương án) dự kiến tổ chức xây dựng cánh đồng lớn.

3. Nội dung kế hoạch đầu tư sản xuất trong Dự án (Phương án) cánh đồng lớn, bao gồm các kế hoạch cụ thể sau:

- Diện tích, năng suất, sản lượng, giống nông sản dự kiến theo từng năm, từng mùa vụ liên kết.



- Kế hoạch đầu tư xây dựng và củng cố hạ tầng phục vụ sản xuất (mương máng, bờ vùng, đường nội đồng, trạm bơm, kho chứa, hệ thống điện).
- Kế hoạch đầu tư, chi phí vật tư, phân bón và lao động cho sản xuất theo mùa vụ trong Dự án (Phương án) cánh đồng lớn.
- Kế hoạch tiêu thụ, bảo quản và chế biến nông sản cho nông dân.

#### 4. Hình thức liên kết:

Mô tả cụ thể các hình thức liên kết dự kiến sẽ áp dụng trong Dự án (Phương án) cánh đồng lớn.

- Hình thức liên kết giữa doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân trong tiêu thụ sản phẩm nông sản.
- Hình thức liên kết giữa doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân trong cung cấp dịch vụ và vật tư phân bón cho nông dân.
- Vai trò của doanh nghiệp, tổ chức đại diện nông dân, chính quyền nhà nước và các tác nhân khác trong liên kết sản xuất.

#### 5. Quy trình sản xuất và quy trình kỹ thuật dự kiến áp dụng trong Dự án (Phương án) cánh đồng lớn:

- Mô tả quy trình sản xuất (kỹ thuật làm đất; chủng loại giống; yêu cầu phẩm cấp chất lượng giống sử dụng trong sản xuất; quy trình bón phân, chăm sóc, tưới nước, làm cỏ; quy trình thu hoạch và sơ chế và bảo quản...) được quy định trong Dự án (Phương án) cánh đồng lớn (thường do các doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm đề xuất và được các đối tác tham gia cánh đồng lớn như nông dân, doanh nghiệp cung cấp phân bón vật tư nông nghiệp chấp nhận nhằm bảo đảm chất lượng nông sản và nâng cao hiệu quả sản xuất).
- Mô tả phương thức kiểm soát quy trình sản xuất và chất lượng nông sản trong Dự án (Phương án) cánh đồng lớn.

#### 6. Các hoạt động và các giải pháp chính nhằm thực hiện Dự án (Phương án) cánh đồng lớn

- Củng cố, đầu tư xây dựng hạ tầng trong vùng cánh đồng lớn.
- Xây dựng các tổ chức nông dân.
- Ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm nông sản và hợp đồng cung cấp vật tư dịch vụ đầu vào cho sản xuất.
- Đào tạo, tập huấn cho nông dân.
- Chuyên gia khoa học kỹ thuật.
- Các giải pháp khác (nếu có)

#### 7. Đề xuất kinh phí thực hiện Dự án (Phương án) cánh đồng lớn

- Xác định những khoản mục, hoạt động cần thiết nhằm thực hiện Dự án (Phương án) cánh đồng lớn.
- Dự toán chi tiết kinh phí đầu tư thực hiện Dự án (Phương án) cánh đồng lớn.
- Nguồn kinh phí thực hiện Dự án (Phương án) cánh đồng lớn.

### **Phần III: HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA DỰ ÁN (PHƯƠNG ÁN) CÁNH ĐỒNG LỚN**

#### 1. Phân tích hiệu quả kinh tế của Dự án (Phương án)

- Lợi ích chung mà Dự án (Phương án) cánh đồng lớn có thể mang lại như: *Nâng cao được chất lượng và giá bán nông sản; nâng cao hiệu quả đầu tư sản xuất và năng lực cạnh tranh của sản phẩm nông sản; góp phần phát triển bền vững ngành nông nghiệp ở địa phương.*
- Lợi ích đối với nông dân và các tổ chức đại diện của nông dân như: *Nâng cao thu nhập cho người sản xuất; hạn chế rủi ro trong sản xuất.*
- Lợi ích đối với các doanh nghiệp: *Bảo đảm ổn định nguồn nguyên liệu cung cấp cho doanh nghiệp; nâng cao chất lượng nguyên liệu phục vụ chế biến và tiêu thụ của doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả xuất kinh doanh của doanh nghiệp.*

#### 2. Đánh giá các rủi ro và các biện pháp giảm thiểu

- Các rủi ro về thị trường và giải pháp khắc phục trong Dự án (Phương án) cánh đồng lớn.



- Những rủi ro về mặt tổ chức thực hiện các Dự án (Phương án) canh đồng lớn.
- Các rủi ro và rào cản khác Dự án hoặc Phương án có thể gặp phải.

#### **Phần IV. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Nêu cụ thể các nội dung sau đây trong Kế hoạch tổ chức thực hiện:

1. Kế hoạch xây dựng tổ chức đại diện của nông dân.
2. Kế hoạch đào tạo kỹ thuật cho nông dân.
3. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất trong canh đồng lớn.
4. Kế hoạch hỗ trợ các dịch vụ đầu vào phục vụ sản xuất trong canh đồng lớn.
5. Kế hoạch tài chính.
6. Kế hoạch giám sát và đánh giá thực hiện Dự án (Phương án) canh đồng lớn.

**GIÁM ĐỐC/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Phụ lục IV**

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT DỰ ÁN (PHƯƠNG ÁN) CÁNH ĐỒNG LỚN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT**

.....  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: /- ..... ngày tháng năm 20....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT DỰ ÁN (PHƯƠNG ÁN) CÁNH ĐỒNG LỚN**

**Kính gửi:**

- Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum

*Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29 /4/2014 về hướng dẫn thực hiện một số điều trong Quyết định 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;*

*Căn cứ vào Quyết định phê duyệt Quy hoạch hoặc Kế hoạch cánh đồng lớn số ..... ngày..... tháng.....năm..... của UBND tỉnh .....*

*- Căn cứ vào Văn bản chấp thuận số..... ngày..... tháng ..... năm..... của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc chấp thuận chủ trương xây dựng dự án (phương án) cánh đồng lớn*

..... kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum xem xét và phê duyệt Dự án (Phương án) cánh đồng lớn tại xã .....huyện..... tỉnh....., với các nội dung như sau:

1. Tên Dự án (Phương án): Xây dựng cánh đồng lớn liên kết sản xuất và tiêu thụ ...

2. Cơ quan xây dựng Dự án (Phương án):

Doanh nghiệp/tổ chức đại diện của nông dân.....

3. Đối tác tham gia: *(Ghi rõ các đối tác tham gia là những tổ chức cá nhân sau này sẽ tham gia ký các hợp đồng sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn)*

4. Mục tiêu: *(Bao gồm các mục tiêu như nâng cao hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả sản xuất và thu nhập của các đối tác tham gia; bảo đảm ổn định nguyên liệu cho chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu nông sản; nâng cao chất lượng nông sản và những mục tiêu khác)*

5. Nội dung và quy mô Dự án (Phương án):

6. Địa điểm triển khai *(Ghi rõ tên các xã, huyện dự kiến xây dựng cánh đồng lớn)*

7. Kinh phí đầu tư *(dự kiến):*



8. Nguồn vốn (các nguồn của doanh nghiệp đầu tư, nguồn vốn vay và các nguồn hợp pháp khác):

.....  
9. Lộ trình thực hiện:

.....  
10. Dự kiến kết quả triển khai:

.....  
11. Tổ chức thực hiện:

..... đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh....., Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn....., xem xét, phê duyệt Dự án (Phương án) cánh đồng lớn hợp tác, liên kết sản xuất, gắn với tiêu thụ ..... để ..... làm căn cứ thực hiện./.

**GIÁM ĐỐC/CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**6. Tên thủ tục: Công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT (Kèm theo Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2)**

<p><b>Trình tự thực hiện:</b></p>	<p><b>Bước 1.</b> Tổ chức công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa nộp Hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Kon Tum          - Địa chỉ: 508 Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum          - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần</p> <p><b>Bước 2.</b> Bộ phận tiếp nhận hồ sơ. Nếu thành phần hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận, viết Phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả</p> <p><b>Bước 3.</b> Kiểm tra nội dung từng thành phần hồ sơ trong vòng 03 ngày. Nếu hồ sơ không hợp lệ theo quy định thì thông báo (<i>bằng văn bản, điện thoại, thư điện tử,...</i>) hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn chỉnh hồ sơ.</p> <p><b>Bước 4.</b> Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum hoặc qua dịch vụ bưu chính.          - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần</p>
<p><b>Cách thức thực hiện:</b></p>	<p>- Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính</p>
<p><b>Thành phần, số lượng hồ sơ:</b></p>	<p><b>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</b></p> <p><b>* Hồ sơ công bố hợp quy đối với trường hợp công bố dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của Tổ chức chứng nhận hợp quy:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản công bố hợp quy (theo mẫu);</li> <li>- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu Chứng chỉ chứng nhận sự phù hợp của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình và môi trường với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng do tổ chức chứng nhận được chỉ định cấp;</li> <li>- Bản mô tả chung về sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình và môi trường (đặc điểm, tính năng, công dụng).</li> </ul> <p><b>* Hồ sơ công bố hợp quy đối với trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản công bố hợp quy (theo mẫu);</li> <li>- Bản mô tả chung về sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình và môi trường (đặc điểm, tính năng, công dụng);</li> <li>- Kết quả thử nghiệm, hiệu chuẩn (nếu có) tại phòng thử nghiệm được chỉ định;</li> <li>- Quy trình sản xuất và kế hoạch kiểm soát chất lượng được xây dựng và áp dụng (<i>theo mẫu</i>) hoặc bản sao chứng chỉ phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001:2008 trong trường hợp tổ chức, cá nhân công bố hợp quy có hệ thống quản lý chất lượng được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001:2008;</li> <li>- Kế hoạch giám sát định kỳ;</li> <li>- Báo cáo đánh giá hợp quy gồm những nội dung: đối tượng được chứng nhận hợp quy; (số hiệu, tên) tài liệu kỹ thuật sử dụng làm căn cứ để chứng nhận hợp quy; tên và địa chỉ của tổ chức thực hiện đánh giá hợp quy; phương thức đánh giá hợp quy được sử dụng; mô tả quá trình đánh giá hợp quy (lấy mẫu, đánh giá, thời gian đánh giá) và các lý giải cần thiết (ví dụ: lý do lựa chọn phương pháp/phương thức lấy mẫu/đánh giá); kết quả đánh giá (bao gồm cả độ lệch và mức chấp nhận); thông tin bổ sung khác.</li> </ul> <p><b>b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</b></p>
<p><b>Thời hạn giải quyết:</b></p>	<p>05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</p>
<p><b>Đối tượng thực hiện:</b></p>	<p>Tổ chức</p>



<b>Cơ quan thực hiện:</b>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Kon Tum
<b>Kết quả:</b>	Văn bản Thông báo tiếp nhận công bố hợp quy
<b>Lệ phí (nếu có):</b>	Không
<b>Tên mẫu đơn, tờ khai:</b>	- Mẫu Bản công bố hợp quy ( <i>Phụ lục 13 Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT, ngày 31/10/2012</i> ) - Mẫu kế hoạch kiểm soát chất lượng ( <i>Phụ lục 14 Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT, ngày 31/10/2012</i> )
<b>Yêu cầu, điều kiện (nếu có):</b>	Không
<b>Căn cứ pháp lý:</b>	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007; - Luật An toàn thực phẩm năm 2010; - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ; - Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ; - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ; - Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT, ngày 31/10/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

**Phụ lục 13**

**MẪU BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY**

Số .....

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

E-mail:.....

**CÔNG BỐ:**

Sản phẩm, hàng hoá, quá trình, dịch vụ, môi trường (*tên gọi, kiểu, loại, nhãn hiệu, đặc trưng kỹ thuật, ...*)

Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật (*số hiệu, ký hiệu, tên gọi*)

Thông tin bổ sung (*căn cứ công bố hợp quy, phương thức đánh giá hợp quy...*):

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Đại diện Tổ chức, cá nhân**

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)



**Phụ lục 14**

**MẪU KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG**

Sản phẩm, hàng hoá, quá trình, dịch vụ, môi trường:.....

Các quá trình sản xuất cụ thể	Kế hoạch kiểm soát chất lượng						
	Các chỉ tiêu kiểm soát	Quy định kỹ thuật	Tần suất lấy mẫu/cỡ mẫu	Thiết bị thử nghiệm/kiểm tra	Phương pháp thử/kiểm tra	Biểu ghi chép	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

....., ngày..... tháng ..... năm .....

**Đại diện doanh nghiệp**

*(ký tên, đóng dấu)*

**DANH MỤC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA NHÓM 2 THUỘC TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ  
CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*(Ban hành theo Thông tư số 50/2009/TT- BNNPTNT ngày 18/8/2009 và Thông tư 50/2010/TT-  
BNNPTNT, ngày 30/8/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

<b>TT</b>	<b>Tên sản phẩm, hàng hóa</b>
1	Giống cây trồng nông nghiệp gồm: Giống lúa, ngô, lạc, đậu tương và giống khoai tây
2	Giống cây trồng lâm nghiệp
3	Giống vật nuôi trên cạn
4	Giống thủy sản
5	Sản phẩm chăn nuôi
5.1	Động vật và sản phẩm động vật tươi sống dùng làm thực phẩm
5.2	Động vật và sản phẩm động vật phi thực phẩm
6	Sản phẩm trồng trọt (rau, quả, chè, cà phê, điều, tiêu, mía)
7	Thủy sản và sản phẩm thủy sản dùng làm thực phẩm
8	Mẫu vật động vật, thực vật hoang dã
8.1	Mẫu vật động vật hoang dã chết, kể cả bộ phận, dẫn xuất của chúng có thể nhận biết
8.2	Mẫu vật động vật hoang dã sống, kể cả nguồn con giống
8.3	Mẫu vật thực vật hoang dã chết, kể cả bộ phận, dẫn xuất của chúng có thể nhận biết
8.4	Mẫu vật thực vật hoang dã sống, kể cả nguồn giống
9	Sản phẩm lâm sản (gỗ và các sản phẩm ngoài gỗ)
10	Thuốc bảo vệ thực vật
10.1	Nguyên liệu (thuốc kỹ thuật) và thuốc thành phẩm trừ côn trùng (sâu) hại
10.2	Nguyên liệu (thuốc kỹ thuật) và thuốc thành phẩm trừ bệnh hại cây trồng
10.3	Nguyên liệu (thuốc kỹ thuật) và thuốc thành phẩm trừ cỏ dại hại cây trồng
10.4	Nguyên liệu (thuốc kỹ thuật) và thuốc thành phẩm trừ chuột hại cây trồng
10.5	Nguyên liệu (thuốc kỹ thuật) và thuốc thành phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng
10.6	Nguyên liệu (thuốc kỹ thuật) và thuốc thành phẩm dẫn dụ trừ côn trùng
10.7	Nguyên liệu (thuốc kỹ thuật) và thuốc thành phẩm trừ nhuyễn thể hại cây trồng
10.8	Nguyên liệu (thuốc kỹ thuật) và thuốc thành phẩm bảo quản lâm sản, hàng mỹ nghệ
10.9	Các chất hỗ trợ (chất trái)
11	Thuốc thú y
11.1	Thuốc kích thích chuyển hóa và tăng trưởng dùng cho động vật trên cạn và thủy sản
11.2	Thuốc kháng khuẩn dùng cho động vật trên cạn và thủy sản
11.3	Các loại thuốc thú y khác
11.4	Hóa chất tiêu độc khử trùng dùng cho động vật trên cạn và thủy sản
11.5	Vắc xin, chế phẩm sinh học và vi sinh vật dùng trong thú y
11.6	Các hóa chất, thuốc thử dùng trong chuẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật
12	Phân bón và nguyên liệu sản xuất phân bón
12.4	Phân hữu cơ
12.5	Phân hữu cơ sinh học
12.6	Phân hữu cơ khoáng
12.7	Phân hữu cơ vi sinh
12.8	Phân vi sinh vật
12.9	Phân bón có bổ sung chất điều hoà sinh trưởng
12.10	Phân bón hữu cơ; hữu cơ khoáng; hữu cơ vi sinh; hữu cơ sinh học sản xuất từ nguồn nguyên liệu là rác thải đô thị; phế thải công nghiệp chế biến từ nông sản, thực phẩm, phế thải chăn nuôi
<b>13</b>	<b>Thức ăn và chất bổ sung trong thức ăn chăn nuôi</b>
13.1	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp hoàn chỉnh cho gà
13.2	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp hoàn chỉnh cho vịt
13.3	Thức ăn chăn nuôi hỗn hợp hoàn chỉnh cho lợn
13.4	Thức ăn chăn nuôi cho bê và bò thịt